TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:46/2022/HSST
Ngày:16/3/2022

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hải
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện
2. Bà Nguyễn Thị Nhung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ma Thị Huyền Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên Thm gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Huy T, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 24/10/1981.Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm Quyết Thắng, xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên,tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Công nhân;Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo:Không; Quốc tịch:Việt Nam; Con ông Lê Kim Th (Đã chết), con bà:Trần Thị L; Vợ là Trần Thị Th; Có 02 con;Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ tạm giam.Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên toà).

* Bị hại: A Trần Đức L, sinh năm 1988, trú tại:Xóm A, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

* Người chứng kiến: 1. A Hàn Ngọc Hải, sinh năm 1991, trú tại: Xóm Q, xã C, TP. T tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt)

2. A Lê Tuấn A, sinh năm 1978, trú tại: Xóm Q, xã C, thành phố T,tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt)

*Người làm chứng:A Đỗ Văn, sinh năm 1968, trú tại: Xóm Q, xã Cao Ng. Thái Nguyên,tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Huy T là hàng xóm của A Trần Đức L, (sinh năm 1988, HKTT: xóm Quyết Thắng, xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên). T biết ngôi nhà mới mua của A L ở xóm Quyết Thắng, xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên chưa có người chuyển vào ở nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình A L về để sử dụng. Khoảng 17 giờ 21/9/2021 T quan sát thấy nhà A L không có ai nên T đi sang nhà L thì T gặp Trần Văn Tuyết (sinh năm 1980, HKTT: xóm Gốc Vối, xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên) đang ở trước cổng nhà A L, T rủ Tuyết vào nhà A L để trộm đồ, nhưng Tuyết không đồng ý và đi về. Sau đó T đến nhà chị Lê Thị Tuyết Mai (sinh năm 1980, HKTT: xóm Quyết Thắng, xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên,là chị gái của T) lấy 01 chiếc cuốc, 01 cái xà beng quay lại nhà A L, T dùng cuốc, xà beng đào cây đào ở vườn nhà A L lên.T mượn chiếc xe rùa nhà A Hàn Ngọc Hải (sinh năm 1991) và nhờ A Hải và Lê A Tuấn, (sinh năm: 1978 là A trai của T) đều là người cùng xóm,đến khiêng hộ cây đào lên xe rùa chở về nhà T. Sau khi mang cây đào về, T quay lại nhà A L, trèo vào trong nhà bằng đường cửa sổ rồi tháo lần lượt 03 cửa nhôm kính (loại nhôm hệ) bên trong nhà A L, tháo cửa xong T mang sang nhà chị Mai cất giấu tại vị trí trần nhà tắm. Khoảng 09 giờ ngày 23/9/2021,A Trần Đức L đi đến nhà thì phát hiện bị mất trộm những đồ đạc như nêu trên nên đã đến Công an xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên đề nghị giải quyết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 320/HĐĐGTS, ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên về định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (Một) cây đào, chiều cao khoảng 1,9m, gốc gồm 03 nhánh, có chu vi lần lượt là 16cm, 22cm và 27cm, cây sống bình thường. Giá trị là 1.400.000 đồng; 01 (Một) cánh cửa, loại cửa nhôm hệ, khung bằng kim loại màu nâu, kích thước 2,17m x 0,83m, đã qua sử dụng. Giá trị là 1.441.000 đồng; 01 (Một) cánh cửa, loại cửa nhôm hệ, khung bằng kim loại màu nâu, kích thước 2,07m x 0,73m, đã qua sử dụng. Giá trị là 1.209.000 đồng; 01 (Một) cánh cửa, loại cửa nhôm hệ, khung bằng kim loại màu nâu, kích thước 1,92m x 0,8m, đã qua sử dụng. Giá trị là 1.229.000 đồng.Tổng giá trị tài sản nêu trên là 5.279.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Lê Huy T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên, phù hợp phù hợp với đơn trình báo,biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, người làm chứng, người chứng kiến, kết luận định giá và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (Một) cây đào, chiều cao khoảng 1,9m, gốc gồm 03 nhánh, có chu vi lần lượt là 16cm, 22cm và 27cm, cây sống bình

thường; 01 (Một) cánh cửa, loại cửa kính nhôm hệ, khung bằng kim loại màu nâu, kích thước 2,17m x 0,83m, đã qua sử dụng; 01 (Một) cánh cửa, loại cửa kính nhôm hệ, khung bằng kim loại màu nâu, kích thước 2,07m x 0,73m, đã qua sử dụng; 01 (Một) cánh cửa, loại cửa kính nhôm hệ, khung bằng kim loại màu nâu, kích thước 1,92m x 0,8m, đã qua sử dụng (tài sản trên là do T trộm cắp). Hiện đã thu hồi trả lại cho A Trần Đức L là chủ sở hữu quản lý, sử dụng; Quốc và xè beng hiện không thu hồi được; 01 chiếc xe rùa hiện đã thu hồi trả lại cho A Hàn Ngọc Hải là chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Phần dân sự:A L không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSTPTN ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố Lê Huy T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa bị cáo Lê Huy T đã khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần trA luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ quyền công tố đã trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lê Huy T phạm tội:"Trộm cắp tài sản".

*Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt: Lê Huy T từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Trách nhiệm dân sự: không đặt ra vấn đề giải quyết.

* Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần trA luận, bị cáo không có ý kiến trA luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng ăn năn hối hận vì hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án thấp nhất và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra , Điều tra viên và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Huy T và những người Thm gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng các quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, tuy nhiên Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa đối với A L, tuy nhiên A L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự, A L xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội, không oan. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, lời khai của bị hại, người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu giữ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 17 giờ ngày 21/9/2021, tại xóm Quyết Thắng, xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên Lê Huy T đã thực hiện hành vi trộm cắp được 01 cây đào (dạng cây cảnh) và 03 cửa nhôm kính (loại cửa nhôm hệ) có giá trị 5.279.000 đồng của gia đình A Trần Đức L. Hiện tài sản đã được thu hồi trả cho A L quản lý, sử dụng, A L không có yêu cầu, đề nghị gì.

Như vậy với hành vi nêu trên của bị cáo Lê Huy T đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Trộm cắp tài sản",* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3].Bản cáo trạng số 41/CT-VKSTPTN ngày 27/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân TP.Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Lê Huy T về tội dA và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung điều 173 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi với lỗi cố ý, làm mất trật tự an T xã hội, bị cáo phải hoàn T chịu trách nhiệm về T bộ hành vi phạm tội của mình

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân

thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn đã được thu hồi ngay trả lại cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ Luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự không cần cách ly xã hội cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục, cải tạo các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật cũng như phù hợp hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu đề nghị gì, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Các vấn đề khác: Đối với chị Lê Thị Tuyết Mai, A Hàn Ngọc Hải là người cho T mượn xe rùa chở tài sản và cho T gửi tài sản trộm cắp được mà có nhưng chị Mai, A Hải không biết việc T trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý; Ngoài ra còn có Đỗ Văn Th và Lê A Tuấn là người trộm cắp tài sản nhà A L trị tài sản dưới 2.000.000 đồng. Do hành vi của Tuấn và Th không cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Công an thành phố Thái Nguyên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Văn Th và Lê A Tuấn về hành vi trộm cắp tài sản là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội dA: Tuyên bố bị cáo Lê Huy T phạm tội " Trộm cắp tài sản".

[2]. Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Bị cáo Lê Huy T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/3/2022.

Giao bị cáo Lê Huy T cho UBND xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo Thy đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại Điều 93 Luật Thi hành án hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu đề nghị gì do đó Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

[5]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

[6]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định ./.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THDS TP. Thái Nguyên;
- TH phạt tù;
- Người Thm gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Cao Ngạn, TP.Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Lưu:Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Hải